

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2017/HSPT

Ngày: 09-11-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Sơn.

*Các thẩm phán:*

Bà Lê Hồng Hương;

Bà Bùi Kim Rết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tài - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 227/2017/HSPT ngày 22/9/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 318/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Bá K**, sinh năm 1991, tại Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Bá T, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Lê Thị T1, sinh năm 1962; họ tên vợ là Cao Thị N, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 25/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cướp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 09/2008/HSST ngày 25/4/2008. (Đã chấp hành xong hình phạt); bị cáo bị bắt ngày 14/04/2017.

*(Bị cáo Nguyễn Bá K có mặt tại phiên tòa;*

*Người bị hại Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1976 và chị Phạm Thị L, sinh năm 1980 (cùng địa chỉ: bến xe Ngã tư Vũng Tàu, Kp.M, P.A, Tp.B, tỉnh Đồng Nai); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1975 (địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai) và anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993 (địa chỉ: Số 541 tổ 18 khu 3, ấp 3, xã A1, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.)*

## NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 12 giờ ngày 12/4/2017, Nguyễn Bá K thuê xe taxi hãng “M” biển số 60A – 108.xx do anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai làm tài xế chở K đi từ thị trấn L, huyện L đi đến khu vực bến xe buýt ngã tư Vũng Tàu thuộc khu phố 10, P.A, Tp.B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây K nhìn thấy 01 xe khách loại 50 chỗ biển số 98L-12xx chạy tuyến Nam – Bắc của nhà xe “Q” do anh Phạm Văn Q, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T1, tỉnh Nghệ An làm chủ đang đậu trong bến xe, bên hông xe có ghi số điện thoại 9083.235.235 nên K nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhà xe “Q” để tiêu xài. K sử dụng điện thoại di động của K có số thuê bao 0905.976.338 gọi đến số 9083.235.235 gặp anh Q, K tự giới thiệu tên mình là “Thắng” hiện đang làm cảnh sát giao thông tại trạm Dầu Giây (Trạm Suối Tre) và nói dối với anh Q là “Có thằng em nó gửi một số giấy tờ cho anh, em mang về trạm cho anh, nó lấy bao nhiêu tiền thì em đưa cho nó, về trạm anh trả lại”. Tưởng K nói thật nên anh Q đồng ý giúp. Sau đó, K mượn điện thoại di động của anh D có thuê bao số 0942.554.226 gọi vào số 9083.235.235 cho anh Q nói dối K là em của anh “Thắng” và hẹn gặp anh Q tại chốt giao thông Vũng Tàu để gửi giấy tờ cho anh “Thắng”. K đã đến tiệm tạp hóa mua 04 phong bì thư, gấp 03 cái lại bỏ vào 01 phong bì thư rồi viết ở mặt trước phong bì thư nội dung: From: “Quý phòng CT Vũng Tàu”, To: “0905.976.338 anh T2 thanh tra giao thông Suối Tre”, mặt sau K ghi nội dung “Giấy đăng kiểm xe, bằng lái xe, 02 cái tốc độ T4, giấy chứng nhận, 2.670.000đ”. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày K đến gặp anh Q tại chốt giao thông ngã tư Vũng Tàu và nói dối là em anh T2 lấy trước số tiền 1.500.000đ. Sau đó, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K giả bộ nói có việc phải làm gấp nên đưa cho anh D một phong bì thư đã chuẩn bị sẵn và nhờ anh D lái taxi đến gặp anh Q tại bến xe ngã tư Vũng Tàu đưa cho anh Q 1 phong bì thư và lấy số tiền 1.170.000đ về đưa cho K, số tiền K chiếm đoạt của anh Q là 2.670.000đ K đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Khoảng 9 giờ ngày 13/4/2017 K sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0905.976.338 tiếp tục gọi cho anh Q và nói dối “Thắng” hỏi xin số điện thoại vợ anh Q để có việc nhờ. Anh Q cho K số điện thoại di động số 0989.648.678 của chị Phạm Thị L (là vợ anh Q), sinh năm 1980 hiện đang bán quán nước tại bến xe Ngã tư Vũng Tàu. Sau đó, K gọi điện thoại cho chị L hỏi mượn số tiền 3.000.000đ. Khi được chị L đồng ý, K đã nhờ anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993 hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã A1, Tp.B là tài xế hãng xe taxi “T” đến gặp chị L để lấy tiền cho K. Khi anh T đến chị L đã đưa cho anh T số tiền 2.300.000đ nhưng do nghi ngờ nên chị L và quần chúng nhân dân đã giữ anh T lại, yêu cầu đưa đến gặp K và bắt giữ K giao cho Công

an phường A lập hồ sơ chuyển Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định.

Vật chứng gồm:

- Ngày 13/4/2017, Công an phường A thu giữ của Nguyễn Bá K 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số Imei 354908/05/88061516 cùng sim thuê bao 0905.976.338.

- Công an phường A tạm giữ số tiền 2.300.000đ là số tiền của chị L bị chiếm đoạt và đã trả lại cho chị L.

- Số tiền 2.670.000đ K chiếm đoạt của anh Q, hiện K đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- 04 phong bì thư, trong đó 01 phong bì thư mặt trước có ghi: From: “Quý phòng CT Vũng Tàu”, To: “0905.976.338 anh T2 thanh tra giao thông Suối Tre”, mặt sau K ghi nội dung “Giấy đăng kiểm xe, bằng lái xe, 02 cái tốc độ T4, giấy chứng nhận, 2.670.000đ”; 01 phong bì thư mặt trước có ghi: From “Anh T2 đội điều tra L”, To “gửi Quý đội trưởng giao thông cao tốc L”, mặt sau ghi “giấy đăng kiểm xe, bằng lái xe, biên bản tốc độ tháng 4, 2525.000” và 02 phong bì thư trắng không ghi chữ, do anh Q giao nộp và xác định đây là phong bì thư do K đưa cho anh Q để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.670.000đ.

Về dân sự: Anh Phạm Văn Q yêu cầu Nguyễn Bá K bồi thường cho anh Q số tiền 2.670.000đ đã chiếm đoạt của anh Q. Hiện K chưa bồi thường.

Đối với Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Quốc T đã đi lấy tiền dùm cho K nhưng không biết đây là tiền do K lừa đảo chiếm đoạt mà có nên không xử lý.

Tại bản án sơ thẩm số 318/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1, Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá K 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí, các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/8/2017, bị cáo Nguyễn Bá K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bị cáo có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Bá K đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo, đã phạm vào tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự, Tòa án thành phố Biên Hòa đã xét xử bị cáo K với mức án 01 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá K khai nhận, bị cáo K đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy:

Ngày 12 và 13/4/2017, bị cáo Nguyễn Bá K đã nhiều lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.670.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của anh Phạm Văn Q và 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của chị Phạm Thị L thì bị bắt và khởi tố xử lý. Tổng số tiền bị cáo K chiếm đoạt là 4.970.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Những tình tiết trên cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Bá K đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gây thiệt hại không lớn. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử bị cáo 01 (Một) năm tù là tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

## QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bá K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1, Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá K 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKS tỉnh- VKS TP.Biên Hòa (02);
- PV 27 (01);
- TAND Tp.Biên Hòa (02);
- CA Tp.Biên Hòa (01);
- Nhà tạm giữ CA Tp.Biên Hòa (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thành Sơn**